

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 76/2026/HS-ST

Ngày : 03/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hồng Hải
- Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG L; sinh ngày 20/4/1991 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: đường K, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường K, Phường I, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh H (chết) và bà: Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1950; Chồng: Đỗ Huy H1, sinh năm 1991; Con: Đỗ Hoàng Bảo N1, sinh năm 2013 và Đỗ Hoàng P, sinh năm 2012; Tiền án: Bản án số 45/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 79/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tạm giữ, tạm giam: 05/5/2024 (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 04/5/2024, Tổ công tác 363 số 1 - Công an quận Tân Bình kiểm tra hành chính 2 đối tượng gồm Đoàn Bùi Nam K1 và Nguyễn Thị Phương L tại địa chỉ X đường Q, Phường I, quận B, phát hiện K1 và L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện trong người K1 có 01 hộp nhựa màu xanh trắng, bên trong hộp nhựa có chứa 02 viên thuốc hình

con nhộng: 01 viên màu tím có khối lượng 0,2102 gam, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và 01 viên màu vàng (giám định không tìm thấy ma túy), 01 con dao nhỏ bằng kim loại màu vàng, 01 bình xịt nghi là bình xịt hơi cay dung tích 470ml và 01 cây ná bắn bi bằng kim loại. Kiểm tra trong người Phương L thì phát hiện, bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 gói nylon, trong đó có 01 gói chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1501 gam, qua giám định là ma túy loại Ketamine, 01 gói còn lại chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,5272 gam, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5563/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Phương L khai nhận: Ngày 04/05/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L sử dụng điện thoại thuê bao số 0936044807 để liên lạc cho bạn trai tên P (không xác định lai lịch) qua 02 số điện thoại 0932131495 và 0936234952 để mua ma túy với giá 1.000.000 đồng. P đồng ý và hẹn L đến đường H2, phường H2, quận P1 để nhận ma túy. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, L đến điểm hẹn thì P kêu L qua đường B1, phường H2, quận P1. Tại đây, L đã đưa cho P 1.000.000 đồng tiền mặt rồi P giao cho L 01 bịch kẹo màu vàng hiệu "Chuppa Chups", bên trong bịch kẹo có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,5272 gam ma túy loại Methamphetamine. P còn đưa thêm cho L 01 gói nylon chứa bột màu trắng có khối lượng 0,1501 gam (là ma túy loại Ketamine, đây là ma túy còn lại sau khi L và P sử dụng chung vào ngày 30/4/2024) L cho gói ma túy loại Ketamine vào bịch kẹo màu vàng rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi mua ma túy xong, L đến quán "Táo" ở địa chỉ số X đường L2, phường T, quận P1 để dự sinh nhật. Khoảng 21 giờ 30 phút, L gọi điện thoại cho K1 đến đón về do L xin. Khoảng 22 giờ 10 phút, K1 đến quán Táo, một lúc sau L nhờ K1 chở đi tìm phòng khách sạn để ngủ, K1 đồng ý. Khi cả 2 đến trước nhà số X đường Q, Phường I, quận B thì bị tổ công tác 363 tiến hành kiểm tra bắt quả tang như trên. L khai nhận không tham gia mua bán ma túy cùng bạn trai tên P và không biết K1 có cất giấu ma túy trong người vào thời điểm chở L đi tìm khách sạn.

Quá trình điều tra, Đoàn Bùi Nam K1 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2024, K1 đang nhậu tại quán trên đường C, phường Đ, quận B1 thì L (bạn quen qua zalo) có nhờ đến quán nhậu trên đường L2, quận P1 chở L về giùm và K1 đồng ý, K1 vào nhà bạn tên Phan Ngọc H3 tại số X đường C, phường Đ, quận B1 mượn xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ mang biển số 67F6 – 7837, sau đó đến địa chỉ mà L gửi. Khi đến nơi, K1 vào quán ngồi chơi cùng L được một lúc thì K1 chở L đi tìm khách sạn để ngủ. Khi cả hai đến trước nhà số X đường Q, Phường I, quận B thì bị tổ tuần tra Công an quận Tân Bình kiểm tra hành chính thì K1 bị phát hiện trong túi đeo chéo màu đen trên người K1 có 01 bình nhựa màu đen; 01 con dao nhỏ bằng kim loại màu vàng, 01 bình xịt hơi cay dung tích 470ml (không có nhãn hiệu); 01 cây ná bắn bi bằng kim loại; 01 hộp nhựa màu xanh trắng, trong hộp nhựa có chứa 02 viên thuốc con nhộng (01 viên màu tím có khối lượng 0,2102 gam là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamin và 01 viên màu vàng nâu có khối lượng 0,4737 gam là thuốc giành cho người yếu sinh lý). Ma túy bị Công an thu giữ là do K1 mua vào tối ngày 30/4/2024 của một nam

thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng tại bến xe A với mục đích để sử dụng.

Xét nghiệm ma túy, Nguyễn Thị Phương L và Đoàn Bùi Nam K1 dương tính với ma túy đá (MET).

Vật chứng thu giữ :

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1697/24 (G1) và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có khối lượng 0,0803 gam và tinh thể không màu có khối lượng 2,1999 gam.

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1697/24 (G2) và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm chất bột có khối lượng 0,1327 gam và bột màu vàng nâu có khối lượng 0,2639 gam. Ngày 18/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 23284/QĐ - CSMT tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự về việc thiếu trách nhiệm trong công tác bảo quản vật chứng liên quan đến vụ án hình sự để xác minh làm rõ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, L khai nhận là điện thoại của bạn trai tên P tặng cho L, do bị khóa nên không mở máy được.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh số IMEI 1: 354556101576760; IMEI 2: 354557101576768. L khai nhận đây là điện thoại của L, dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc mua ma túy.

+ 01 bịch kẹo màu vàng hiệu Chupa Chups.

- Thu giữ của Đoàn Bùi Nam K1: 01 con dao nhỏ bằng kim loại màu vàng; 01 bình xịt hơi cay dung tích 470ml (không có nhãn hiệu), qua giám định là công cụ hỗ trợ (kết luận giám định số 5872/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh); 01 cây ná bắn bị bằng kim loại. K1 khai mua trên mạng xã hội dùng để phòng thân; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imei: 356563090469062- 56563090469060. K1 khai điện thoại dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã bàn giao các vật chứng của K1 cho Công an Phường 8, quận Tân Bình xử lý theo quy định; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ mang biển số 67F6 – 7837. Công an phường 8, quận Tân Bình đã bàn giao chiếc xe cho Đội Cảnh sát giao thông - Công an quận Tân Bình xử lý theo quy định.

Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của Đoàn Bùi Nam K1, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an Phường 8, quận Tân Bình ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo L và Đoàn Bùi Nam K1 do không rõ nhân thân lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS.TB ngày 15 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung số yêu cầu giám định hàm lượng đối với 0,2102 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine để xác định khối lượng từng chất ma túy nếu đủ căn cứ khởi tố xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Bùi Nam K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tránh bỏ lọt tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) có văn bản hoàn trả hồ sơ vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đối với Đoàn Bùi Nam K1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thể rắn có khối lượng 0,2102 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine để sử dụng nhưng do không có căn cứ để giám định hàm lượng từng loại ma túy nhằm xác định khối lượng chất ma túy tương ứng mà K1 phải chịu. Đồng thời Đoàn Bùi Nam K1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiến hành lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng.

Tại phiên tòa: Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 79/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Phương L đã có hành vi cất giấu 0,1501 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 2,5272 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm

mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tại bản án số 79/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tang vật vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh số IMEI 1: 354556101576760; IMEI 2: 354557101576768 là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 bịch kẹo màu vàng hiệu Chupa Chups là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1697/24(G1) và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có khối lượng 0,0803 gam và tinh thể không màu có khối lượng 2,1999 gam) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Xử phạt bị cáo: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG L 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 79/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

[2] Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1697/24(G1) và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có khối lượng 0,0803 gam và tinh thể không màu có khối lượng 2,1999 gam); 01 bịch kẹo màu vàng hiệu Chupa Chup.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh số IMEI 1: 354556101576760 - 354557101576768 (bể màn hình).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 120/BB/2025 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hoà – phân trại tạm giam Phú Thọ Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm